

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN**
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Bản án số 94/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10/12/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “ *Tranh chấp về
ly hôn, nuôi con* ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long- Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 10 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 358/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp Ph, xã Ph, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp Ph, xã Ph, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trịnh Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà H và ông H chung sống vợ chồng năm 1994, không có tổ chức đám cưới, chỉ làm lễ cưới trong nhà thờ, chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1994 tại UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Sau khi cưới vợ chồng ở nhờ được khoảng 01 năm thì mua đất cất nhà ở cho đến nay. Khi mang bầu con đầu ông H không quan tâm đến vợ con, cuộc sống khó khăn nhưng bà H vẫn hy vọng ông H yêu thương, quan tâm vợ con. Sinh con thứ hai thì tính cách và cuộc sống của ông H không thay đổi, bỏ mặc

vợ con, ăn nhậu với bạn bè từ sáng đến khuya, khi say xỉn về thì đánh chửi vợ con, đập đồ đạc trong nhà. Ngoài ra ông H còn kiểm soát cuộc sống riêng của bà H như không cho bà H làm công tác xã hội, cấm đoán đọc kinh.... Những vấn đề này xảy ra nhiều năm nhưng bà H vẫn chịu đựng chung sống vì con, vì gia đình. Cuộc sống vợ chồng không có tình cảm, không có hạnh phúc, bà H không còn niềm tin vào ông H vì vậy khoảng 02 tháng trước khi làm đơn ly hôn bà H đã về thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sinh sống, cuộc sống của ai người đó tự lo, không còn quan tâm đến nhau. Vì những lý do trên bà H yêu cầu được ly hôn ông Hà.

- Về con chung: Bà H và ông H có 04 con chung gồm: Nguyễn Tuấn A, Sinh ngày 29/5/1994; Nguyễn Thị M, sinh ngày 03/9/1997; Nguyễn Mộng T, sinh ngày 30/11/1999 và Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày 20/3/2005. Cháu A, M và Tr đã trưởng thành phát triển bình thường, bà H không có ý kiến, yêu cầu giải quyết (Cháu A, M, Tr đều đã đi làm). Cháu B vẫn đang đi học, ly hôn bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Đối với ông Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, hiện có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: F 10/4 ấp Phước Lợi, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong suốt quá trình tố tụng vắng mặt vì vậy không có lời trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Ông Hà đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần 2 vắng mặt không vì lý do khách quan vì vậy đề nghị xét xử vắng mặt ông Hà. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hân. Cháu Anh, Mai và Trinh đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không giải quyết, giao cháu Bình cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản và nợ không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Về tố tụng: Bà H yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] - Về hôn nhân: Bà H và ông H chung sống năm 1994, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1994 tại UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do vậy hôn nhân giữa bà H và ông H là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Theo lời trình bày của bà H thì vợ chồng chung sống không có tổ chức đám cưới, có làm lễ trong nhà thờ, khi mới cưới thì ở nhờ sau đó mua nhà ở riêng. Cuộc sống khó khăn nhưng ông H không quan tâm mà chỉ

lo nhậu nhẹt, say xỉn khi về nhà thì chửi, đánh bà H, đập đồ đạc trong gia đình. Ngoài ra ông H còn có tính gia trưởng, kiểm soát, cấm đoán cuộc sống riêng của bà H. Mâu thuẫn xảy ra một thời gian dài, bà H đã chịu đựng, khuyên giải nhưng không thay đổi. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, niềm tin, tình cảm vợ chồng không còn bà H đã chuyển ra ngoài sinh sống và không ai còn quan tâm đến ai. Tại biên bản xác minh tại ấp Phước Lợi, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền cho thấy ông H và bà H là vợ chồng, ông H có hộ khẩu và đang sinh sống tại đây. Tòa án đã triệu tập ông H tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông H đã không đến Tòa án, cho thấy ông H đã từ bỏ quyền lợi của mình, các bên không có giải pháp để hàn gắn quan hệ hôn nhân vì vậy có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H đã phát sinh mâu thuẫn, không trở lại chung sống được với nhau, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho bà H ly hôn với ông H.

[3]- Về con chung: Bà H và ông H có 04 con chung gồm: Nguyễn Tuấn A, Sinh ngày 29/5/1994; Nguyễn Thị M, sinh ngày 03/9/1997; Nguyễn Mộng Tr, sinh ngày 30/11/1999 và Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày 20/3/2005. Xét thấy cháu A, M và Tr đã trưởng thành phát triển bình thường, bà H và ông H không có ý kiến nên không xét đến. Đối với cháu B, bà H có yêu cầu được nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của cháu B muối ở với mẹ lên giao cháu B cho bà H nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét đến.

[4]- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H không có yêu cầu nên không xét đến.

[5]- Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28. Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H đối với ông Nguyễn Văn H. Bà Trịnh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Bà H và ông H có 04 con chung gồm: Nguyễn Tuấn A, Sinh ngày 29/5/1994; Nguyễn Thị M, sinh ngày 03/9/1997; Nguyễn Mộng Tr, sinh ngày 30/11/1999 và Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày 20/3/2005. cháu A, M và Tr đã trưởng thành phát triển bình thường, bà H và ông H không có ý kiến nên không xét đến. Giao cho bà Tr Thị H được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thái B, sinh ngày 20/3/2005. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét đến.

Ông Nguyễn Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000195, ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người vắng mặt thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Tỉnh,
H.Long Điền T.Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**

Nguyễn Trọng Anh